TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2025/HNGĐ - ST Ngày: 30 - 7 - 2025. V/v: Tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.
2. Bà Dương Thị Vui.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025. Về vụ án kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1986;
Địa chỉ: Xóm 8, xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
Nay là Xóm 8, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình.

+ Bị đơn: Anh Đỗ Văn T - Sinh năm 1984.
Địa chỉ: Xóm 8, xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
Nay là Xóm 8, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H; vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Vũ Thị H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn T vào tháng 09/2011 trên cơ sở

tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã R, tỉnh Ninh Bình). Sau khi được cấp đăng kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2021, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng kết hôn đã lâu mà chưa có con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng do không thể hàn gắn vợ chồng ly thân nhau từ năm 2021 mỗi người một nơi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Chị Vũ Thị H xác định giữa chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đỗ Văn T vắng mặt. Lời khai của anh T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị H vào tháng 9/2011, kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N tỉnh Nam Định (nay là xã R, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng kết hôn đã lâu mà chưa có con. Nay chị H xin ly hôn anh thì anh không muốn ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Văn T thống nhất giữa anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn T xác định giữa anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau nhiều năm mà khong có con dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T không còn nên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn T;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã R, tỉnh Ninh Bình). Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh T và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng (nay là Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình) thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn T vắng mặt. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đỗ Văn T vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn T vào tháng 9 năm 2011 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã R tỉnh Ninh Bình) cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do vợ chồng kết hôn nhiều năm mà chưa có con, từ năm 2021 vợ chồng dã sống ly thân di làm lo cho cuộc sống riêng của mỗi người, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn. Anh T xác định vợ chồng lấy nhau nhiều năm không có con nhưng anh không muốn ly hôn.

Xét việc xin ly hôn của chị H và quan điểm của anh T: Thấy kể từ khi chị H có đơn xin ly hôn Toà án đã triệu tập anh chị lên để hoà giải nhưng anh T không hợp tác như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn anh T nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn T đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn T đều thống nhất vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn T.

2- Án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 0001596 ngày 07/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng (nay là Phòng thi hành án dân dự khu vực 11 tỉnh Ninh Bình). Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H, anh T. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS khu vực 11 Ninh Bình.
- THA dân sự.
- UBND xã Rạng Đông.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trọng Ích